| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN K**<br>**THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 38/2019/QĐST-HNGĐ | *Huyện K, ngày 12 tháng 02 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào các Điều 149, 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 46/2019/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1998; nơi ĐKHKTT: Thôn K2, xã H, huyện K, thành phố Hải Phòng. Hiện ở: Thôn V, xã H, huyện K, thành phố Hải Phòng.

- Anh Đặng Xuân H, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Thôn K2, xã H, huyện K, thành phố Hải Phòng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Việc thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Đặng Xuân H là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội được chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Đặng Xuân H thống nhất có 01 con chung; giao cháu Đặng Xuân Đ, sinh ngày 16 tháng 5 năm 2014 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh H là 1.000.000 (một triệu đồng)/tháng, thời gian tính từ tháng 03 tháng 2019.

[3] Về tài sản, công nợ: Chị L và anh H không có, nên không xem xét giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị L nhận chịu lệ phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Đặng Xuân H đều thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Đặng Xuân Đ, sinh ngày 16 tháng 5 năm 2014 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Chị L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Đ cho anh H là 1.000.000đ (một triệu đồng)/tháng, thời gian tính từ tháng 3 năm 2019 hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của anh H mà chị L chưa thi hành số tiền cấp dưỡng nuôi con thì phải trả lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị L nhận chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA.0012141 ngày 31 tháng 01 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Chị L đã chịu đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã H, huyện K;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Đức Hoàng**